SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA VIỆT NAM

Số: 172 /TB/GD-MXV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 02 năm 2026

THÔNG BÁO

V/v: Nghỉ giao dịch một số mặt hàng tại Sở Giao dịch Hàng hoá Việt Nam

Sở Giao dịch Hàng hoá Việt Nam (MXV) xin thông báo lịch nghỉ giao dịch của một số mặt hàng hiện đang niêm yết giao dịch tại MXV như sau:

Thứ 2 (16/02/2026):

STT	Tên hàng hoá	Mã hàng hoá	Nhóm hàng hoá	Sở Giao dịch hàng hoá có liên thông	Thời gian giao dịch
1	Ngô	ZCE	Nông sản	CBOT	Nghỉ giao dịch
2	Ngô Mini	XC			
3	Ngô Micro	MZC			
4	Đậu tương	ZSE			
5	Đậu tương Mini	XB			
6	Đậu tương Micro	MZS			
7	Dầu đậu tương	ZLE			
8	Dầu đậu tương Micro	MZL			
9	Khô đậu tương	ZME			
10	Khô đậu tương Micro	MZM			
11	Lúa mỳ	ZWA			
12	Lúa mỳ Mini	XW			
13	Lúa mỳ Micro	MZW			
14	Lúa mỳ Kansas	KWE			
15	Bông	CTE	Nguyên liệu công nghiệp	ICE US	
16	Cà phê Arabica	KCE			
17	Cacao	CCE			
18	Đường	SBE			
19	Đường trắng	QW		ICE EU	Đóng cửa: 00:00 ngày 17/02
20	Cà phê Robusta	LRC			Giao dịch bình thường
21	Cao su RSS3	TRU		OSE	
22	Dầu cọ thô	MPO		BMDX	
23	Cao su TSR 20	ZFT		SGX	Nghỉ giao dịch

STT	Tên hàng hoá	Mã hàng hoá	Nhóm hàng hoá	Sở Giao dịch hàng hoá có liên thông	Thời gian giao dịch
24	Quặng sắt	FEF	Kim loại	SGX	Giao dịch bình thường
25	**Bạc Nano ACM**	**SI5CO**		**ACM**	**Đóng cửa: 02:30 ngày 17/02**
26	**Bạch kim Nano ACM**	**PL1NY**			
27	**Đồng Nano ACM**	**CP2CO**			
28	**Bạc**	**SIE**		**COMEX**	
29	**Bạc Mini**	**MQI**			
30	**Bạc Micro**	**SIL**			
31	**Đồng**	**CPE**			
32	**Đồng Mini**	**MQC**			
33	**Đồng Micro**	**MHG**			
34	**Nhôm COMEX**	**ALI**			
35	**Bạch kim**	**PLE**		**NYMEX**	
36	Đồng LME	LDKZ / CAD		LME	Giao dịch bình thường
37	Nhôm LME	LALZ / AHD			
38	Chì LME	LEDZ / PBD			
39	Thiếc LME	LTIZ / SND			
40	Kẽm LME	LZHZ / ZDS			
41	Niken LME	LNIZ / NID			
42	Thép thanh vằn LME	SSR			
43	Thép phế liệu LME	SSC			
44	Thép cuộn cán nóng LME	LHC			

Thứ 3 (17/02/2026):

STT	Tên hàng hoá	Mã hàng hoá	Nhóm hàng hoá	Sở Giao dịch hàng hoá có liên thông	Thời gian giao dịch
1	Ngô	ZCE	Nông sản	CBOT	Giao dịch bình thường
2	Ngô Mini	XC			
3	Ngô Micro	MZC			
4	Đậu tương	ZSE			
5	Đậu tương Mini	XB			
6	Đậu tương Micro	MZS			
7	Dầu đậu tương	ZLE			
8	Dầu đậu tương Micro	MZL			
9	Khô đậu tương	ZME			
10	Khô đậu tương Micro	MZM			

STT	Tên hàng hoá	Mã hàng hoá	Nhóm hàng hoá	Sở Giao dịch hàng hoá có liên thông	Thời gian giao dịch
11	Lúa mỳ	ZWA	Nông sản	CBOT	Giao dịch bình thường
12	Lúa mỳ Mini	XW			
13	Lúa mỳ Micro	MZW			
14	Lúa mỳ Kansas	KWE			
15	Bông	CTE	Nguyên liệu công nghiệp	ICE US	
16	Cà phê Arabica	KCE			
17	Cacao	CCE			
18	Đường	SBE			
19	Đường trắng	QW		ICE EU	
20	Cà phê Robusta	LRC			
21	Cao su RSS3	TRU		OSE	
22	**Dầu cọ thô**	**MPO**		**BMDX**	**Nghỉ giao dịch**
23	**Cao su TSR 20**	**ZFT**		SGX	
24	Quặng sắt	FEF	Kim loại		Giao dịch bình thường
25	Bạc Nano ACM	SI5CO		ACM	
26	Bạch kim Nano ACM	PL1NY			
27	Đồng Nano ACM	CP2CO			
28	Bạc	SIE		COMEX	
29	Bạc Mini	MQI			
30	Bạc Micro	SIL			
31	Đồng	CPE			
32	Đồng Mini	MQC			
33	Đồng Micro	MHG			
34	Nhôm COMEX	ALI			
35	Bạch kim	PLE		NYMEX	
36	Đồng LME	LDKZ / CAD		LME	
37	Nhôm LME	LALZ / AHD			
38	Chì LME	LEDZ / PBD			
39	Thiếc LME	LTIZ / SND			
40	Kẽm LME	LZHZ / ZDS			
41	Niken LME	LNIZ / NID			
42	Thép thanh vằn LME	SSR			
43	Thép phế liệu LME	SSC			
44	Thép cuộn cán nóng LME	LHC			

Thứ 4 (18/02/2026):

STT	Tên hàng hoá	Mã hàng hoá	Nhóm hàng hoá	Sở Giao dịch hàng hoá có liên thông	Thời gian giao dịch
1	Ngô	ZCE	Nông sản	CBOT	Giao dịch bình thường
2	Ngô Mini	XC			
3	Ngô Micro	MZC			
4	Đậu tương	ZSE			
5	Đậu tương Mini	XB			
6	Đậu tương Micro	MZS			
7	Dầu đậu tương	ZLE			
8	Dầu đậu tương Micro	MZL			
9	Khô đậu tương	ZME			
10	Khô đậu tương Micro	MZM			
11	Lúa mỳ	ZWA			
12	Lúa mỳ Mini	XW			
13	Lúa mỳ Micro	MZW			
14	Lúa mỳ Kansas	KWE			
15	Bông	CTE	Nguyên liệu công nghiệp	ICE US	
16	Cà phê Arabica	KCE			
17	Cacao	CCE			
18	Đường	SBE			
19	Đường trắng	QW		ICE EU	
20	Cà phê Robusta	LRC			
21	Cao su RSS3	TRU		OSE	
22	**Dầu cọ thô**	**MPO**		**BMDX**	**Nghỉ giao dịch**
23	**Cao su TSR 20**	**ZFT**		SGX	
24	Quặng sắt	FEF	Kim loại		Giao dịch bình thường
25	Bạc Nano ACM	SI5CO	Kim loại	ACM	
26	Bạch kim Nano ACM	PL1NY			
27	Đồng Nano ACM	CP2CO			
28	Bạc	SIE		COMEX	
29	Bạc Mini	MQI			
30	Bạc Micro	SIL			
31	Đồng	CPE			
32	Đồng Mini	MQC			
33	Đồng Micro	MHG			
34	Nhôm COMEX	ALI			
35	Bạch kim	PLE		NYMEX	

STT	Tên hàng hoá	Mã hàng hoá	Nhóm hàng hoá	Sở Giao dịch hàng hoá có liên thông	Thời gian giao dịch
36	Đồng LME	LDKZ / CAD		LME	Giao dịch bình thường
37	Nhôm LME	LALZ / AHD			
38	Chì LME	LEDZ / PBD			
39	Thiếc LME	LTIZ / SND			
40	Kẽm LME	LZHZ / ZDS			
41	Niken LME	LNIZ / NID			
42	Thép thanh vằn LME	SSR			
43	Thép phế liệu LME	SSC			
44	Thép cuộn cán nóng LME	LHC			

Sau thời gian nghỉ trên, việc giao dịch các mặt hàng tại Sở Giao dịch Hàng hoá Việt Nam sẽ trở lại bình thường theo khung giờ giao dịch đã được MXV công bố.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- *Thành viên Kinh doanh;*
- *Thành viên Môi giới;*
- *Các Khối: QLTV, QLGD, QLRR, CNTT, TCKT, Trung tâm TTBT;*
- *Lưu: HC./.*

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA VIỆT NAM

Dương Đức Quang